|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**  TỔ: NGỮ VĂN | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 12**  Thời gian làm bài: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)* |

**I. MỤC ĐÍCH**

**1**. Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, khả năng vận dụng kiến thức vào việc đọc - hiểu và tạo lập văn bản.

**2.** Khảo sát một số kiến thức, kỹ năng trọng tâm của chương trình Ngữ văn 12 – giữa học kỳ II, theo các nội dung: Văn học, Tiếng Việt, Làm văn với mục đích đánh giá mức độ nhận thức cụ thể theo những yêu cầu đặt ra cho các nội dung học tập.

**3.** Đánh giá năng lực đọc hiểu và tạo tập văn bản theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

**II. HÌNH THỨC - THỜI GIAN**

Hình thức: Tự luận; Thời gian: 90 phút

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần năng lực** | **Mạch nội dung** | **Số câu** | **Cấp độ tư duy** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Năng lực đọc** | **Văn bản đọc hiểu**  (Tiểu thuyết hiện đại) | **5** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Tổng** |
| **Số câu** | **Tỷ lệ** | **Số câu** | **Tỷ lệ** | **Số câu** | **Tỷ lệ** | **40%** |
| **2** | **10%** | **2** | **20%** | **1** | **10%** |
| **II** | **Năng lực viết** | **Nghị luận văn học**  Viết đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ) | **1** | **5%** | | **10%** | | **5%** | | **20%** |
| **Nghị luận xã hội**  Viết bài văn nghị luận xã hôi về tư tưởng đạo lí (khoảng 600 chữ) | **1** | **10%** | | **10%** | | **20%** | | **40%** |
| **Tỷ lệ** | | |  | **25%** | | **40%** | | **35%** | | **100%** |
| **Tổng** | | | **7** | **100%** | | | | | | |

**IV. BẢNG ĐẶC TẢ YÊU CẦU CÁC KĨ NĂNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần năng lực** | **Mạch nội dung** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | **Tỷ lệ** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **I** | **Đọc hiểu** | Tiểu thuyết hiện đại | **Nhận biết:**  - Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện.  - Nhận biết được những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm truyện.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện. **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện.  - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn lời kể, ngôi kể, điểm nhìn trong tác phẩm. Mạch nội dung  - Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm.  - Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.  - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. | 2 câu | 2 câu | 1 câu | 40% |
| **II** | **Viết** | **1.** Viết đoạn văn bàn về một khía cạnh của vấn đề văn học trong đoạn trích/ tác phẩm văn học(khoảng 200 chữ) | **Nhận biết**:  - Xác định được vấn đề nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được các phương diện liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic cho đoạn văn.  - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được giá trị của tác phẩm.  - Bày tỏ suy nghĩ của bản thân từ tư tưởng của tác giả gửi gắm qua tác phẩm; thấy được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | **20%** |
|  |  | **2.** Viết bài văn nghị luận xã hôi về tư tưởng đạo lí (khoảng 600 chữ) | **Nhận biết:**  - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng:**  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | **40%** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | | | **25%** | **40%** | **35%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **100%** | | | | | | |